TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 735/2022/HC-PT
Ngày 08 – 9 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 580/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2021/HC-ST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1303/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Tôn Thất P, sinh năm 1947, *(vắng mặt);*

2. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1951, *(xin vắng mặt);*

Ông P ủy quyền đại diện tham gia tố tụng cho bà Đ (theo Giấy ủy quyền ngày 30/3/2022); cùng địa chỉ: Tổ 87, A.S, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (theo Văn bản ủy quyền số 2864/UBND-TD ngày 10/5/2021: Ông Phạm S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, *(xin vắng mặt).*

2. Ủy ban nhân dân thành phố ĐL;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL (theo Văn bản ủy quyền số 2534/UBND ngày 29/4/2021): Ông Võ Ngọc T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL, *(xin vắng mặt);*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL: Ông Bùi Bá T1 – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, *(xin vắng mặt);*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, *(vắng mặt);*

2. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Tổ 87 đường A.S 2, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, *(vắng mặt);*

3. Ông Trần Văn P1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 16 đường A.S, Phường 1, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, *(vắng mặt).*

4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 213/1 đường PĐP, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, *(có mặt).*

Các ông L, Đ1, P1 cùng ủy quyền đại diện tham gia tố tụng cho bà Trần Thị H (theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Bà Lê Thị Tuyết N – Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Thị Tuyết N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng, *(có mặt).*

5. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 73 NCT, phường TH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, *(xin vắng mặt).*

- *Người kháng cáo*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 05/02/2021, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 14/4/2021 và Bản tự khai, người khởi kiện ông Tôn Thất P, bà Đỗ Thị Đ trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất khoảng 1.903m^2 tọa lạc tại Phường 2 (nay là Phường 4), thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng do vợ chồng ông-bà nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị T2 và bà Nguyễn Thị X từ năm 1971. Đến năm 1982, ông-bà cho vợ chồng ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị L2 sử dụng 50m^2 để xây nhà ở vì ông C kết nghĩa với ông-bà, phần còn lại ông-bà vẫn tiếp tục quản lý. Đến năm 1996, khi thực hiện kê khai quyền sử dụng đất theo Chỉ thị 64/TTg của Chính phủ thì bà Đ mới biết diện tích đất trên đã được bà Nguyễn Thị L2 kê khai đăng ký từ năm 1986 nên bà Đ đã khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại, bà L2 cho rằng phần diện tích đất trên bà Đ đã bán cho bà L2. Tuy nhiên, bà L2 không cung cấp được giấy tờ mua bán (con trai bà L2 là ông Trần Văn Đ1 trong quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường cũng đã thừa nhận diện tích đất này là của ông P, bà Đ). Ngày 10/4/1998, UBND thành phố ĐL ban hành Quyết định số 241/QĐ-UB giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ. Ngày 23/6/1998, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1533/QĐ-UB về việc giải quyết không chấp nhận đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ (lần 2). Ngày 08/12/2003, UBND thành phố ĐL ban hành Quyết định số 1584/QĐ-UB phê duyệt kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ số tiền 18.883.000 đồng nguồn vốn do bà Nguyễn Thị L2 chi trả. Gia đình bà không đồng ý nên không nhận số tiền này. Ngày 06/9/2004, bà L2 được UBND thành phố ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 102/545m^2, 103/444m^2, 137/424m^2, 101/190m^2. Trên thực tế thì gia đình bà L2 không sử dụng đất từ năm 1997 đến nay. Ông P, bà Đ cho rằng các Quyết định hành chính nêu trên là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 do Ủy ban nhân dân thành phố ĐL cấp cho bà Nguyễn Thị L2 ngày 06/9/2004;

+ Hủy Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ;

+ Hủy Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ (lần 2);

+ Hủy Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về phê duyệt kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Văn bản trình bày:

Nguồn gốc và hiện trạng sử dụng diện tích đất 1.865m^2 thuộc thửa số 547, tờ bản đồ số 7, Phường 2, thành phố ĐL (đo đạc cũ năm 1986, nay là Phường 4), theo hồ sơ địa chính là do ông Trần Văn C (chồng bà Nguyễn Thị L2) đứng tên sử dụng; theo hồ sơ địa chính đo năm 1996 thì diện tích đất

1.903m^2 (gồm 4 thửa: 101/490m^2, 102/545m^2, 103/444m^2, 137/424m^2) thuộc tờ số 4, Phường 4, thành phố ĐL do ông Trần Văn C đứng tên sử dụng.

Từ năm 1982, gia đình ông Trần Văn C được UBND thành phố ĐL cho phép làm nhà trên đất tại Văn bản số 27/GP/UB ngày 18/6/1982. Gia đình ông C đã dựng nhà với diện tích 50m^2 để ở và canh tác nông nghiệp trên diện tích đất này.

Năm 1994, ông Trần Văn C chết. Đến năm 1996, bà Nguyễn Thị L2 (vợ ông C) tiến hành làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí nói trên.

Tại thời điểm bà L2 làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Đỗ Thị Đ đã có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Việc tranh chấp đất giữa bà Đỗ Thị Đ và bà Nguyễn Thị L2 được UBND Phường 4, thành phố ĐL tổ chức hòa giải nhưng không thành.

UBND thành phố ĐL tiếp tục giải quyết vụ việc của bà Đỗ Thị Đ tại Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 với nội dung: *Không chấp nhận đơn của bà Đỗ Thị Đ (ngụ tại Chi Hội 2, A.S, Phường 4, thành phố ĐL) với lý do là lô đất mà bà tranh chấp để đòi lại hiện do gia đình bà Nguyễn Thị L2 sử dụng đất liên tục từ năm 1982 đến nay (1996); bà Đỗ Thị Đ không phải là người trực tiếp sử dụng đất.*

Không đồng ý với Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của UBND thành phố ĐL, bà Đỗ Thị Đ đã làm đơn khiếu nại Quyết định này đến UBND tỉnh Lâm Đồng để được xem xét, giải quyết.

Kết quả xác minh của Sở địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) tại Báo cáo số 192/BC-ĐC ngày 16/5/1998:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xác minh tại địa phương xác định việc bà Đỗ Thị Đ khiếu nại, tranh chấp để đòi lại diện tích 1.903m^2 đất gồm các thửa 101, 102, 103, 137 tờ bản đồ số 4, Phường 4, thành phố ĐL hiện do bà Nguyễn Thị L2 đang quản lý, sử dụng là không có cơ sở để giải quyết trả lại vì:

Không có cơ sở để xác định việc bà Đ đã cho bà L2 mượn đất để sản xuất (không có giấy tờ chứng minh).

Gia đình bà L2 đã được cấp phép làm nhà ở trên diện tích đất này từ năm 1982 và đã sử dụng liên tục từ đó; các hộ dân có đất sản xuất xung quanh đều xác nhận gia đình bà L2 có sang nhượng diện tích đất này từ gia đình bà Đ từ năm 1981.

Dù không có giấy tờ sang nhượng giữa hai bên; nhưng gia đình bà L2 đã sử dụng từ năm 1982 nhưng đến năm 1996 mới xảy ra tranh chấp đất giữa bà Đỗ Thị Đ và bà L2. Mặt khác, tại hồ sơ địa chính của địa phương từ năm 1986 ông Trần Văn C (chồng bà L2) đứng tên kê khai sử dụng.

Giấy chuyển nhượng công khai phá đất ngày 22/9/1971 của bà Đỗ Thị Đ cung cấp không xác định được vị trí đất đang tranh chấp. Hơn nữa, diện tích đất mà gia đình bà Đ đang canh tác là 11.580m^2 không ít hơn so với diện tích đất gia đình bà Đ nhận chuyển nhượng theo giấy chuyển nhượng nói trên (khoảng 01 mẫu).

Từ những hồ sơ tài liệu liên quan và những nhận định nêu trên, Sở Địa chính đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xác minh đơn khiếu nại đất đai của bà Đỗ Thị Đ tại Báo cáo số 192/BC-ĐC ngày 16/5/1998.

Căn cứ vào báo cáo của Sở Địa chính, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ với nội dung:

Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ đòi quyền sử dụng 1.903m^2 đất thuộc xóm A.S, Phường 4, thành phố ĐL vì: *Không có cơ sở nào để xác định diện tích nói trên là thuộc quyền sử dụng hợp pháp trước đây của gia đình bà. Hiện tại diện tích đất này chính quyền thành phố ĐL đã cho phép gia đình bà Nguyễn Thị L2 sử dụng để xây nhà ở và sản xuất ổn định từ năm 1982;*

Chấp nhận giữ nguyên Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của UBND thành phố ĐL về việc giải quyết đơn của bà Đỗ Thị Đ.

Ngày 04/01/1999, Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và môi trường) đã có Văn bản số 05/1999/CV-ĐĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ đã xác định việc giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2001, UBND tỉnh Lâm Đồng có Văn bản số 1231/UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ với nội dung: *"...UBND tỉnh vẫn giữ nguyên việc giải quyết trước đây theo Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 cho phép bà L2 tiếp tục sử dụng 1.903m^2 hai bên đang tranh chấp. Tuy nhiên, để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật một điều kiện bắt buộc là không có tranh chấp nên yêu cầu hộ bà L2 trả cho hộ bà Đ một khoản tiền công khai phá theo thỏa thuận. Trường hợp bà Đ không chấp nhận thì UBND thành phố ĐL giao các ngành chức năng tính*

toán yêu cầu hộ bà L2 nộp và gửi số tiền đó vào tổ chức tín dụng Nhà nước trước khi lập thủ tục xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…".

Ngày 18/02/2003, Thanh tra Nhà nước có Văn bản số 166/TTNN-XKT về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Đỗ Thị Đ với bà Nguyễn Thị L2 với nội dung: "…*Sau khi kiểm tra hồ sơ, các báo cáo xác minh, kết luận của UBND tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và môi trường), Đoàn công tác liên ngành của Chính phủ, Tổ công tác 35 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Nhà nước xét thấy bà Nguyễn Thị L2 sử dụng là đúng quy định của pháp luật. Xét tình hình thực tế, khu đất 1.903m^2 trước đây bà Đỗ Thị Đ đã có công khai phá và canh tác, do đó bà Nguyễn Thị L2 phải trả tiền công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ là hợp tình, hợp lý, đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tế với khu đất nói trên. Căn cứ kiến nghị tại Báo cáo số 351/TCT-XTT ngày 09/01/2002 của Tổ công tác 35 trình Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Nhà nước yêu cầu UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các cơ quan liên quan của Tỉnh tính toán tiền công khai phá 1.903m^2 đất để bà Nguyễn Thị L2 trả cho bà Đỗ Thị Đ…".*

Ngày 19/3/2003, UBND tỉnh Lâm Đồng có Văn bản số 731/UB về việc giải quyết khiếu nại trong đó: *Yêu cầu Thanh tra tỉnh, Sở Địa chính, UBND thành phố ĐL chuẩn bị hồ sơ sắp xếp thời gian để làm việc với Đoàn Thanh tra Nhà nước rà soát lại khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ.*

Ngày 20/5/2003, Thanh tra Nhà nước có Văn bản số 542/TTNN-XKT về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ với nội dung: *"... Việc gia đình bà đòi lại 1.903m^2 đất do gia đình bà L2 đang sử dụng tại Phường 4, thành phố ĐL là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết khiếu nại của gia đình bà là có căn cứ, đúng chính sách pháp luật…".*

Từ các căn cứ và nhận định nêu trên, việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết theo quy định.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố ĐL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL có Văn bản trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về nguồn gốc sử dụng đất cũng như quá trình giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ. Việc UBND thành phố ĐL ban hành Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 với nội dung không chấp nhận đơn của bà Đỗ Thị Đ là dựa vào kết quả xác minh của Phòng Địa chính và quy định của Luật Đất đai; đồng thời, bổ sung một số nội dung như sau:

Ngày 08/12/2003, UBND thành phố ĐL ban hành Quyết định số 1584/QĐ-UB về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ nguồn vốn do bà Nguyễn Thị L2 là chủ sử dụng đất xóm A.S, Phường 4, thành phố ĐL chi trả.

Ngày 18/12/2003, UBND Phường 4 lập biên bản làm việc về việc giải quyết kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ. Tại buổi làm việc hộ bà Đ không nhận tiền, hộ bà L2 thống nhất nộp số tiền trên vào kho bạc Nhà nước và UBND Phường 4 đã lập Phiếu thu ngày 18/12/2003 thu của bà Nguyễn Thị L2 với số tiền 18.883.000 đồng, lý do nộp: *hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ.*

Đối với việc bà Đỗ Thị Đ yêu cầu hủy Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của UBND thành phố ĐL về việc hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ thì: Việc UBND thành phố ĐL ban hành Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 về việc hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ trên cơ sở Văn bản số 1231/UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ ngày 07/5/2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Văn bản số 166/TTNN-XKT ngày 18/02/2003 của Thanh tra Nhà nước, trong đó *Thanh tra Nhà nước yêu cầu UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo các cơ quan liên quan của Tỉnh tính toán tiền công khai phá 1.903m^2 đất để bà Nguyễn Thị L2 trả cho bà Đỗ Thị Đ.*

Do đó, việc bà Đỗ Thị Đ yêu cầu hủy Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của UBND thành phố ĐL về việc hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Ngày 18/8/2011, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố ĐL lập biên bản kiểm định đối với bà Đỗ Thị Đ, ngụ tại 87 A.S, Phường 4, thành phố ĐL (đính kèm bản vẽ mặt bằng nhà đất thuộc thửa 102, thửa 103, thửa 137, tờ bản đồ số 4, Phường 4, thành phố ĐL). Việc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố ĐL lập biên bản kiểm định đối với bà Đỗ Thị Đ là do bà Đỗ Thị Đ tự chỉ ranh.

Sau đó, bà Đỗ Thị Đ có đơn gửi UBND thành phố ĐL kiến nghị lô đất tranh chấp từ năm 1996 đến nay nhưng UBND thành phố ĐL lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L2.

Ngày 28/02/2019, UBND thành phố ĐL có Văn bản số 746/UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Đỗ Thị Đ với nội dung: *"...Bà Nguyễn Thị L2 được kiểm đếm 1 phần thửa 102, diện tích 292,5/545m^2, bà Đỗ Thị Đ được kiểm đếm 1.120,40m^2 bao gồm : 1 phần thửa 102, diện tích 252,4/545m^2, thửa 103/444m^2, thửa 137/424m^2. Toàn bộ diện tích nêu trên đã được kiểm đếm đối với 02 hộ thuộc các thửa 102, 103, 137 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L2... UBND thành phố ĐL chỉ tiếp tục giải quyết bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi đã giải quyết xong tranh chấp..."*.

Ngày 25/3/2020, bà Đỗ Thị Đ có đơn khiếu nại khẩn cấp về việc cấp sổ đỏ cho bà Nguyễn Thị L2 ngày 06/9/2004 trên phần diện tích đất của bà Đ.

Ngày 29/5/2020, UBND thành phố ĐL có Văn bản số 2814/UBND-NC về việc trả lời đơn của bà Đỗ Thị Đ với nội dung: Việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết tại Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của UBND thành phố ĐL, Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, Văn bản số 05/1998/CV-ĐC ngày 04/01/1999 của Tổng cục Địa chính. Do đó UBND thành phố ĐL không có cơ sở để xem xét việc bà Đỗ Thị Đ khiếu nại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01213 QSDĐ/1405(H) tại các thửa đất số 102, 103, 137, 101, tờ bản đồ số 4, Phường 4, thành phố ĐL.

Từ những trình bày trên, UBND thành phố ĐL đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn P1 trình bày:

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là do bố mẹ ông là ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị L2 sử dụng từ năm 1981. Đến năm 1982 có xây dựng 01 căn nhà diện tích khoảng 60m^2 và có giấy phép cho xây dựng nhà do UBND thành phố ĐL cấp. Bố mẹ ông sử dụng nhà, đất từ đó đến năm 1994 không có tranh chấp với ai. Sau khi ông C chết (1994) thì bà Đỗ Thị Đ mới tranh chấp và đã được các cơ quan chức năng giải quyết bằng Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của UBND thành phố ĐL và Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đều với nội dung bác đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ. Các quyết định giải quyết khiếu nại trên đã có hiệu lực pháp luật. Đến năm 2004, bà Nguyễn Thị L2 đã được UBND thành phố ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 ngày 06/9/2004. Từ năm 1994 đến khoảng năm 2000 ông Trần Văn Đ1 sử dụng nhà đất này. Từ sau năm 2000 do đất nằm trong quy hoạch của Nhà nước nên gia đình không sử dụng, bà Đ cũng không sử dụng diện tích đất này. Năm 2017, bà L2 chết thì năm 2018 bà Đ tiếp tục tranh chấp và UBND Phường 4 hòa giải không thành. Bà Đ tiếp tục khiếu nại lên cấp trên. Sau đó thì bà Đ mới khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Trước khi bà L2 chết có ủy quyền cho bà Trần Thị H xin tạm ứng chi phí bồi thường hỗ trợ để chữa bệnh nhưng UBND thành phố ĐL đã ban hành Văn bản số 8244/UBND ngày 03/11/2017 trả lời không xem xét kiến nghị của bà Nguyễn Thị L2 xin được tạm ứng 500.000.000 đồng tiền bồi thường. Hiện nay, tài sản này chưa được phân chia di sản thừa kế.

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ, ông P1 không đồng ý; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày:

Bà H thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn Đ1 và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2021/HC-ST ngày 19/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất P, bà Đỗ Thị Đ về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"*.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 do Ủy ban nhân dân thành phố ĐL cấp cho bà Nguyễn Thị L2 ngày 06/9/2004;

+ Hủy Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ;

+ Hủy Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ (lần 2).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất P, bà Đỗ Thị Đ yêu cầu hủy Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ĐL "về phê duyệt kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1, do bà H đại diện tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Lê Thị Tuyết N trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị H:

Việc tranh chấp đất đai giữa vợ chồng bà Đỗ Thị Đ, ông Tôn Thất P với gia đình bà Nguyễn Thị L2 (mẹ bà Trần Thị H) đã được bốn cấp hành chính giải quyết từ năm 1998 và đã có kết luận cuối cùng của Tổng Thanh tra Nhà nước đối với khiếu nại của bà Đ tại Văn bản số 542/TTNN-XKT ngày 20/5/2003: *Việc gia đình bà Đ đòi lại 1.903m^2 đất do gia đình bà L2 đang sử dụng tại Phường 4,*

thành phố ĐL là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết khiếu nại của gia đình bà Đ là có căn cứ, đúng chính sách pháp luật.

Qua xem xét các tài liệu do người bị kiện UBND thành phố ĐL cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm thể hiện: Ngày 05/7/2018, bà Đ đã đến Hội đồng tiếp dân thành phố ĐL để khiếu tố việc UBND thành phố ĐL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L2. Trong Đơn khiếu tố, bà Đ đã nêu rõ : *"Lô đất của tôi đang tranh chấp từ năm 1996 đến nay chưa được giải quyết dứt điểm, hiện nay đang nằm trong Dự án QH 5B. Tôi phát hiện ông Lê Chinh-nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố ĐL cấp sổ đỏ đứng tên bà Nguyễn Thị L2".* Bà Đỗ Thị Đ đã thừa nhận chữ ký tại Đơn khiếu tố này là chữ ký của bà Đ. Theo đó, đã có đủ căn cứ kết luận, đến ngày 05/7/2018 bà Đ đã biết bà L2 được UBND thành phố ĐL cấp giấy chứng nhận quyền sử đất, nhưng đến ngày 05/02/2021 bà Đ mới khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận này là quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1:

Qua xem xét các tài liệu do UBND thành phố ĐL cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, trong đó có các tài liệu có trong Hồ sơ xử lý đơn khiếu tố của bà Đỗ Thị Đ gồm Đơn khiếu tố và Phiếu đăng ký nội dung tiếp dân cùng ngày 05/7/2018 của bà Đỗ Thị Đ có nội dung thể hiện, tại thời điểm này, bà Đ đã biết UBND thành phố ĐL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L2 đối với lô đất mà bà Đ và bà L2 tranh chấp từ năm 1996. Sau đó, đến ngày 05/02/2021 bà Đ mới khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận này là quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ vào khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông

Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1 nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện UBND thành phố ĐL, Chủ tịch UBND thành phố ĐL, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L1 vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

[1] Người khởi kiện ông Tôn Thất P, bà Đỗ Thị Đ cho rằng nguồn gốc diện tích 1.903m^2 gồm: Thửa 101/490m^2, thửa 102/545m^2, thửa 103/444m^2, thửa 137/424m^2 (theo bản đồ địa chính năm 1996), tờ bản đồ số 4, Phường 4, thành phố ĐL là của gia đình ông bà cho ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị L2 mượn để sử dụng từ năm 1982. Đến năm 1996, gia đình bà Đ khiếu nại đòi lại diện tích đất trên nhưng Ủy ban nhân dân thành phố ĐL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đều ban hành các quyết định giải quyết không chấp nhận đơn khiếu nại. Ông P, bà Đ cho rằng các quyết định hành chính trên là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình nên ngày 05/02/2021 ông bà đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 ngày 06/9/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL cấp cho bà Nguyễn Thị L2;

+ Hủy Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ;

+ Hủy Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ (lần 2);

+ Hủy Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL về phê duyệt kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của bà Đ, ông P nêu trên là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, về thời hiệu khởi kiện nhận thấy;

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Quyết định số 241/QĐ-UB ngày 10/4/1998 UBND thành phố ĐL về giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ, Quyết định số 1533/QĐ-UB ngày 23/6/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị Đ (lần 2) và Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 08/12/2003 của UBND thành phố ĐL về phê duyệt kinh phí hỗ trợ công khai phá cho bà Đỗ Thị Đ, bà Đ đã nhận được trước ngày 07/02/2020 nên các Quyết định này đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là đúng.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 ngày 06/9/2004 của UBND thành phố ĐL cấp cho bà Nguyễn Thị L2; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.2a] Mặc dù, Hồ sơ vụ án có Văn bản số 746/UBND ngày 28/02/2019 của UBND thành phố ĐL V/v trả lời đơn kiến nghị của bà Đỗ Thị Đ có nêu nội dung diện tích đất tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L2. Thế nhưng, bà Đ cho rằng bà không nhận được Văn bản số 746/UBND ngày 28/02/2019 của UBND thành phố ĐL. Về vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm đã có Văn bản yêu cầu cung cấp chứng cứ số 286/TA-HC ngày 15/9/2021 V/v UBND thành phố ĐL ban hành Văn bản số 746/UBND ngày 28/02/2019 và gửi văn bản này cho bà Đ khi nào, nhưng người bị kiện UBND thành phố ĐL không thực hiện. Trong khi đó, Biên bản làm việc ngày 06/7/2010 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố ĐL với bà Đ và Công văn 7795/UBND-TD ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v xử lý đơn khiếu nại của bà Đ cũng chỉ nêu căn cứ khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, quy định: *"tranh chấp về quyền sử dụng đất mà đương sự có GCNQSD đất…thì do Tòa án nhân dân giải quyết"*, đề nghị bà Đ làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố ĐL giải quyết nếu có yêu cầu và yêu cầu UBND thành phố ĐL thu hồi Quyết định số 1584/QĐ-UB ngày 18/12/2003. Cả 02 văn bản trên đều không có nội dung nào nêu về việc bà L2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với đất tranh chấp.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận trình bày của bà Đỗ Thị Đ khi tham gia hòa giải về tranh chấp đất đai tại UBND Phường 4, thành phố ĐL vào tháng 3/2020 bà Đ mới được biết bà L2 đã được UBND thành phố ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 ngày 06/9/2004 là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ như trên. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định, ngày 05/02/2021 bà Đ nộp đơn khởi kiện đến Tòa án; căn cứ Điều 116 Luật tố tụng Hành chính thì khởi kiện của bà Đ, ông P yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 ngày 06/9/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ĐL cấp cho bà L2 là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2.2b] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, người bị kiện UBND thành phố ĐL đã cung cấp toàn bộ hồ sơ có liên quan về việc xử lý đơn khiếu tố ngày 05/7/2018 của bà Đỗ Thị Đ cho Tòa án cấp phúc thẩm, trong đó có tài liệu, chứng cứ mới là Đơn khiếu tố và Phiếu đăng ký nội dung tiếp dân cùng ngày 05/7/2018 của bà Đỗ Thị Đ có nội dung thể hiện, tại thời điểm này bà Đ đã biết UBND thành phố ĐL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L2 đối với lô đất mà bà và bà L2 tranh chấp từ năm 1996.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 05/7/2018 bà Đỗ Thị Đ đã biết UBND thành phố ĐL cấp cho bà Nguyễn Thị L2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 186095 ngày 06/9/2004, nên đến ngày 05/02/2021 bà Đ mới khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy giấy chứng nhận này là đã quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Từ những nhận định nêu trên nhận thấy, do thời hiệu khởi kiện của bà Đ và ông P đối với các quyết định hành chính trong vụ án này là đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của các đương sự bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1, hủy bản án hành chính sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[4] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư trình bày tại phiên tòa phúc thẩm bảo vệ quyền và lợi ích cho người kháng cáo bà Trần Thị H phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc; xem xét thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền là 5.933.000đ *(năm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).* Ông P, bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này và đã được quyết toán xong.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Các đương sự kháng cáo gồm bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1, theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 Luật Tố tụng hành chính.

1- Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1;

+ Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2021/HC-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

+ Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị Tòa án đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Các đương sự kháng cáo gồm bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn Đ1 và ông Trần Văn P1 không phải nộp.

+ Hoàn trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0008764 ngày 04/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

+ Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn L số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà H nộp thay) theo Biên lai thu số 0008765 ngày 04/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Tại Biên lai này ghi Trần Văn L);

+ Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Đ1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà H nộp thay) theo Biên lai thu số 0008766 ngày 04/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

+ Hoàn trả lại cho ông Trần Văn P1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông P1 đã nộp theo Biên lai thu số 0008767 ngày 04/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 08 tháng 9 năm 2022./.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Công **Đinh Ngọc Thu Hương** **Đỗ Đình Thanh**